

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH THÁNG 05.2024

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
1	54222330057	Đặng Thị	An	12/07/1996	9,1	Chín một	Đạt	
2	1223360038	Trần Tuyết	Anh	20/09/2007	5,5	Năm năm	Đạt	
3	1223360240	Nguyễn Hoàng	Anh	10/04/2007	5,3	Năm ba	Đạt	
4	1223360248	Vũ Bùi Quốc	Anh	02/05/2007	4,0	Bốn không	Không Đạt	
5	1833620218	Nguyễn Bảo	Anh	01/09/2002	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	
6	2223360408	Vũ Hải	Anh	25/08/2007	4,4	Bốn bốn	Không Đạt	
7	1223240080	Lê Thị Ngọc	Ánh	19/05/2004	6,7	Sáu bảy	Đạt	
8	2223360270	Đặng Hồng	Ánh	30/11/2007	7,3	Bảy ba	Đạt	
9	1223360264	Phạm Bân	Bân	03/11/2007	7,2	Bảy hai	Đạt	
10	1223360112	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	19/08/2007	4,4	Bốn bốn	Không Đạt	
11	1203360159	Nguyễn Đặng Trung	Bảo	27/12/2005	5,3	Năm ba	Đạt	
12	2223240280	Trần Quốc	Bảo	18/05/1996	-	-	Không Đạt	vắng thi
13	2223360239	Phạm Minh Gia	Bảo	21/03/2007	5,3	Năm ba	Đạt	
14	2223360333	Đoàn Lâm Thiện	Bảo	28/11/2007	6,4	Sáu bốn	Đạt	
15	2223360302	Phan Nguyễn Gia	Bảo	23/12/2007	5,1	Năm một	Đạt	
16	2223180099	Lê Hải	Bình	12/06/2001	6,0	Sáu không	Đạt	
17	1223360271	Nguyễn Minh	Cánh	15/10/2006	7,2	Bảy hai	Đạt	
18	1223360245	Lâm Thị Yến	Chi	07/10/2007	5,1	Năm một	Đạt	
19	2223360166	Dương Minh	Công	28/09/2007	4,5	Bốn năm	Không Đạt	
20	08T0706	Nguyễn Chí	Công	26/11/1988	6,0	Sáu không	Đạt	
21	3223240022	Trần Thị Hồng	Cúc	10/02/1998	8,9	Tám chín	Đạt	
22	2223360132	Huỳnh Quốc	Cường	05/07/1999	7,3	Bảy ba	Đạt	
23	1223360159	Giang Lê Quốc	Đại	27/12/2007	7,6	Bảy sáu	Đạt	
24	2223360516	Huỳnh Hải	Đăng	22/12/2006	4,4	Bốn bốn	Không Đạt	
25	13360002	Đặng Thị	Đào	18/10/1989	9,6	Chín sáu	Đạt	
26	1223360094	Nguyễn Thành	Đạt	05/03/2007	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
27	2223360485	Nghiêm Tấn	Đạt	20/12/2007	8,3	Tám ba	Đạt	
28	2223360371	Huỳnh Chí	Đạt	24/02/2007	5,2	Năm hai	Đạt	
29	2223360225	Ung Tấn	Đạt	15/11/2007	6,9	Sáu chín	Đạt	
30	1223360210	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	31/10/2007	2,4	Hai bốn	Không Đạt	
31	2213240043	Nguyễn Ngọc	Diệu	12/06/2000	3,5	Ba năm	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
32	54222320027	Mai Thị	Dung	05/03/1998	10,0	Mười không	Đạt	
33	2223240109	Lê Thị Thùy	Dung	21/03/2000	8,0	Tám không	Đạt	
34	2213360332	Cao Thị	Dung	05/09/1996	6,9	Sáu chín	Đạt	
35	2193180012	Ngô Quốc	Dũng	21/09/2001	-	-	Không Đạt	vắng thi
36	2223360493	Võ Tấn	Được	19/08/2002	6,7	Sáu bảy	Đạt	
37	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	4,1	Bốn một	Không Đạt	
38	1223360182	Trần Quốc	Dương	08/01/2007	7,9	Bảy chín	Đạt	
39	54222310054	Nguyễn Thị Ánh	Dương	22/09/2005	8,0	Tám không	Đạt	
40	2223240288	Hoàng Lê Khánh	Duy	21/07/2001	8,3	Tám ba	Đạt	
41	54222320017	Nguyễn Ngọc	Duy	19/05/2002	9,6	Chín sáu	Đạt	
42	2193360232	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	26/03/2004	2,7	Hai bảy	Không Đạt	
43	1223240024	Nguyễn Thành	Giang	25/06/1995	6,9	Sáu chín	Đạt	
44	1223240022	Nguyễn Huỳnh	Giang	20/10/2003	5,7	Năm bảy	Đạt	
45	1223360252	Nguyễn Thiên	Hà	16/12/2007	5,1	Năm một	Đạt	
46	1193360150	Nguyễn Ngọc	Hải	19/11/2003	8,0	Tám không	Đạt	
47	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	7,9	Bảy chín	Đạt	
48	1223360058	Trần Gia	Hân	30/10/2007	6,4	Sáu bốn	Đạt	
49	2223360490	Phạm Thị Ngọc	Hân	05/09/2007	6,4	Sáu bốn	Đạt	
50	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy	Hân	05/07/1998	8,9	Tám chín	Đạt	
51	54222330039	Mẫn Thị Thu	Hằng	06/06/1997	9,2	Chín hai	Đạt	
52	54222320044	Trần Thị Thu	Hằng	29/03/1998	9,1	Chín một	Đạt	
53	54222310001	Nguyễn Kim	Hằng	03/02/1984	7,3	Bảy ba	Đạt	
54	1223360272	Nguyễn Tuyết	Hạnh	28/11/2006	8,5	Tám năm	Đạt	
55	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/04/2000	8,5	Tám năm	Đạt	
56	54222320159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/08/1994	7,5	Bảy năm	Đạt	
57	1223360101	Trần	Hiếu	29/01/2007	6,3	Sáu ba	Đạt	
58	2223360335	Đặng Văn	Hiếu	04/11/2007	7,0	Bảy không	Đạt	
59	2223360373	Trần Tuệ	Hiếu	31/07/2007	7,2	Bảy hai	Đạt	
60	2193240253	Hoàng Huy	Hiệu	03/03/2001	2,9	Hai chín	Không Đạt	
61	2213360293	Siu	H'Ly	25/06/2000	2,7	Hai bảy	Không Đạt	
62	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	4,5	Bốn năm	Không Đạt	
63	2223240273	Phan Đình	Hoàng	01/01/1993	6,3	Sáu ba	Đạt	
64	2223360394	Hồ Minh	Hoàng	24/07/2007	5,2	Năm hai	Đạt	
65	2223360392	Nguyễn Huy	Hoàng	03/04/2007	5,2	Năm hai	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
66	2223360006	Võ Thị	Hồng	02/06/1991	7,3	Bảy ba	Đạt	
67	54222320067	Nguyễn Thị Lam	Hồng	16/09/2003	9,5	Chín năm	Đạt	
68	2223360241	Nguyễn Thanh Thu	Hồng	16/12/2007	8,9	Tám chín	Đạt	
69	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	4,8	Bốn tám	Không Đạt	
70	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hưng	28/08/2005	-	-	Không Đạt	vắng thi
71	2223360399	Lê Thị Xuân	Hương	23/09/2007	5,2	Năm hai	Đạt	
72	2223240120	Lê Thị	Hường	02/09/1996	7,9	Bảy chín	Đạt	
73	1223240041	Đỗ Vương	Huy	26/04/2001	5,9	Năm chín	Đạt	
74	1223360290	Hồ Quốc	Huy	19/01/2007	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
75	1203360149	Trần Văn	Huy	08/03/2005	7,9	Bảy chín	Đạt	
76	1223360219	Nguyễn Phạm Xuân	Huy	30/03/2007	8,4	Tám bốn	Đạt	
77	1223360292	Nguyễn Trần Gia	Huy	01/12/2007	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
78	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	
79	2213360221	Trần Vũ Minh	Huy	23/04/2006	7,9	Bảy chín	Đạt	
80	2223360375	Trần Thị Thu	Huyền	29/01/2007	7,2	Bảy hai	Đạt	
81	54222320143	Lê Thị Mỹ	Huyền	01/04/2005	5,3	Năm ba	Đạt	
82	2193240305	Phạm Thúy	Huỳnh	16/08/1999	8,1	Tám một	Đạt	
83	2223360424	Lê Bắc	Khăm	01/01/2003	4,0	Bốn không	Không Đạt	
84	1223360118	Nguyễn Tuấn	Khang	07/11/2007	6,4	Sáu bốn	Đạt	
85	2223360383	Nguyễn Minh	Khang	31/08/2007	6,7	Sáu bảy	Đạt	
86	2223360367	Đỗ Trịnh Chí	Khang	07/05/2007	7,1	Bảy một	Đạt	
87	2223360459	Trần Trọng	Khang	10/03/2007	6,3	Sáu ba	Đạt	
88	2203360285	Võ Quốc	Khánh	29/08/2003	2,0	Hai không	Không Đạt	
89	1223360170	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	30/09/2007	2,9	Hai chín	Không Đạt	
90	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	6,1	Sáu một	Đạt	
91	2223360391	Hồ Anh	Khoa	11/11/2007	5,9	Năm chín	Đạt	
92	1223360078	Mai Trung	Kiên	08/11/2005	4,0	Bốn không	Không Đạt	
93	54222320073	Nguyễn Văn Trung	Kiên	08/04/2002	6,1	Sáu một	Đạt	
94	3223180020	Nguyễn Thị	Lan	11/01/1985	7,1	Bảy một	Đạt	
95	1223180008	Hồ Thị Thùy	Linh	25/11/1988	8,8	Tám tám	Đạt	
96	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	13/07/2007	5,1	Năm một	Đạt	
97	2223360427	Nguyễn Lý Ánh	Linh	09/05/2006	6,3	Sáu ba	Đạt	
98	2223360441	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08/05/2007	5,5	Năm năm	Đạt	
99	2223360186	Nguyễn Nhựt	Linh	07/05/2007	3,6	Ba sáu	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
100	54222320014	Nguyễn Thị Thanh	Loan	14/03/1979	7,2	Bảy hai	Đạt	
101	2213240206	Đinh Thị Mỹ	Loan	23/01/2003	8,3	Tám ba	Đạt	
102	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	7,6	Bảy sáu	Đạt	
103	1223360037	Nguyễn Tấn	Lợi	21/12/2003	7,3	Bảy ba	Đạt	
104	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	6,0	Sáu không	Đạt	
105	2223360544	Hồ Hồng	Lụa	01/07/1998	8,0	Tám không	Đạt	
106	54222320108	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	02/12/2005	-	-	Không Đạt	vắng thi
107	1223360122	Trần Minh	Mẫn	28/02/2007	6,5	Sáu năm	Đạt	
108	2203360082	Trương Quang	Minh	09/12/2005	2,8	Hai tám	Không Đạt	
109	2223240107	Phạm Hữu	Minh	19/10/1988	5,3	Năm ba	Đạt	
110	2223360581	Nguyễn Tiết	Minh	10/12/1991	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
111	54222320056	Nguyễn Thị	Mướt	21/07/1999	9,0	Chín không	Đạt	
112	54222320031	Trần Thị Trúc	My	13/11/1999	8,1	Tám một	Đạt	
113	1223360079	Nguyễn Hoàng	Mỹ	02/05/2007	-	-	Không Đạt	vắng thi
114	54222320064	Trần Thị	Mỹ	25/12/2003	7,6	Bảy sáu	Đạt	
115	2223360149	Thiệu Thanh	Mỹ	16/10/2007	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
116	2223360328	Đào Văn	Nam	17/12/2004	8,4	Tám bốn	Đạt	
117	1223180003	Lê Thị Kim	Ngà	09/09/1991	8,8	Tám tám	Đạt	
118	1223360032	Trương Nguyễn Thu	Ngân	03/04/2007	5,2	Năm hai	Đạt	
119	1213360115	Hứa Thị Kim	Ngân	24/04/2006	6,3	Sáu ba	Đạt	
120	1223240010	Đoàn Thu	Ngân	15/07/2000	5,7	Năm bảy	Đạt	
121	2223360338	Trần Quang	Ngân	23/07/2004	7,7	Bảy bảy	Đạt	
122	2223360385	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	
123	54212320023	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/01/2002	9,5	Chín năm	Đạt	
124	54212320029	Thi Thảo	Ngân	02/01/2005	9,2	Chín hai	Đạt	
125	1223360244	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	04/08/2007	8,5	Tám năm	Đạt	
126	1223360120	Trịnh Hồng	Ngọc	17/11/2007	7,9	Bảy chín	Đạt	
127	54222310210	Đặng Lê Bích	Ngọc	07/06/2004	9,3	Chín ba	Đạt	
128	54222320025	Lê Huỳnh	Ngọc	24/07/2001	7,3	Bảy ba	Đạt	
129	2223360406	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/08/2007	5,5	Năm năm	Đạt	
130	54222320057	Nguyễn Viết	Nhân	01/02/2000	8,5	Tám năm	Đạt	
131	2223240297	Phạm Khánh	Nhật	26/08/2004	4,9	Bốn chín	Không Đạt	
132	2223240152	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	02/10/1997	9,0	Chín không	Đạt	
133	1223360023	Phan Thị Quỳnh	Như	26/09/2007	6,0	Sáu không	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
134	1223180030	Bùi Lê Huỳnh	Như	29/08/1991	6,7	Sáu bảy	Đạt	
135	2223360153	Nguyễn Thị Yến	Như	20/07/2007	3,1	Ba một	Không Đạt	
136	2223360453	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	10/12/2007	4,9	Bốn chín	Không Đạt	
137	2193360077	Lê Trần Huỳnh	Như	24/02/2004	6,1	Sáu một	Đạt	
138	1223240079	Phan Thị Thùy	Nhung	30/01/1999	6,7	Sáu bảy	Đạt	
139	2203360038	Thạch Thị Sô Phi	Ni	07/04/2002	5,3	Năm ba	Đạt	
140	2223360110	Nguyễn Lê Minh	Ny	25/12/2007	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	
141	2223360346	Nguyễn Thị Kim	Oanh	04/12/2007	7,2	Bảy hai	Đạt	
142	1223360070	Trần Đức	Phi	17/06/2007	5,2	Năm hai	Đạt	
143	1223360173	Lê Huy	Phong	10/05/2007	7,5	Bảy năm	Đạt	
144	54222320094	Nguyễn Văn Thiên	Phú	24/02/1993	9,3	Chín ba	Đạt	
145	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	6,0	Sáu không	Đạt	
146	1223360270	Phan Kim Hoàng	Phúc	07/01/2007	4,9	Bốn chín	Không Đạt	
147	1223360258	Đỗ Kim	Phúc	28/07/2006	5,1	Năm một	Đạt	
148	1223240091	Huỳnh Vương Bảo	Phúc	06/05/2003	6,1	Sáu một	Đạt	
149	1223360208	Nguyễn Thanh	Phúc	04/10/2007	4,1	Bốn một	Không Đạt	
150	2213360152	Lênh Tác	Phúc	01/07/2002	3,7	Ba bảy	Không Đạt	
151	2203360196	Nguyễn Hữu	Phúc	09/04/2005	5,1	Năm một	Đạt	
152	2223360462	Vũ Đức	Phúc	19/02/2007	4,4	Bốn bốn	Không Đạt	
153	2223360336	Lý Hữu	Phước	15/06/2007	8,1	Tám một	Đạt	
154	2223360434	Trần Ngọc Uyên	Phương	19/09/2007	3,5	Ba năm	Không Đạt	
155	2223360332	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/07/2007	4,5	Bốn năm	Không Đạt	
156	2223360326	Huỳnh Thị Minh	Phương	31/12/2006	3,8	Ba tám	Không Đạt	
157	1223360168	Võ Minh	Quân	10/06/2007	7,1	Bảy một	Đạt	
158	2193360196	Hoàng Ngọc Nhật	Quỳnh	26/01/2002	2,8	Hai tám	Không Đạt	
159	2203360349	Lê Thị	Quỳnh	08/07/1993	-	-	Không Đạt	vắng thi
160	1223360089	Nguyễn Võ Bình	Sơn	21/10/2007	5,1	Năm một	Đạt	
161	54222320125	Nguyễn Thị Bích	Sự	03/11/2005	8,3	Tám ba	Đạt	
162	1223240014	Trần Nhật	Tài	26/01/2002	5,9	Năm chín	Đạt	
163	54222330002	Nguyễn Trí	Tâm	20/06/2005	7,1	Bảy một	Đạt	
164	2223240058	Nông Thị	Tem	25/02/1999	9,7	Chín bảy	Đạt	
165	1223240029	Huỳnh Thị	Thà	10/12/1994	5,6	Năm sáu	Đạt	
166	1223360162	Nguyễn Hoàng	Thái	25/07/2007	4,1	Bốn một	Không Đạt	
167	2223240296	Trịnh Thành	Thái	12/07/1995	9,6	Chín sáu	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
168	2223360518	Nguyễn Quốc	Thắng	01/12/2007	5,9	Năm chín	Đạt	
169	2223180098	Nguyễn Khắc	Thành	06/03/2003	5,9	Năm chín	Đạt	
170	2223360007	Nguyễn Hoàng	Thành	12/12/2000	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	
171	54222320074	Trần Thạch	Thảo	13/11/2003	9,1	Chín một	Đạt	
172	2223360550	Đàng Thị Kim	Thế	03/09/2002	-	-	Không Đạt	vắng thi
173	2223360514	Lê Minh	Thiện	18/10/2002	6,9	Sáu chín	Đạt	
174	1223360204	Nguyễn Quốc Hưng	Thịnh	03/08/2007	5,1	Năm một	Đạt	
175	1223360209	Lâm Phúc	Thịnh	01/03/2007	5,6	Năm sáu	Đạt	
176	4223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	-	-	Không Đạt	vắng thi
177	2223240272	Trần Thị Minh	Thư	12/02/1994	7,5	Bảy năm	Đạt	
178	2193360177	Lê Thị Minh	Thư	07/06/2004	3,2	Ba hai	Không Đạt	
179	2223360280	Lê Hồ Gia	Thuận	26/04/2007	6,1	Sáu một	Đạt	
180	2223360194	Nguyễn Hoàng	Thức	08/03/2007	6,9	Sáu chín	Đạt	
181	2213240042	Đỗ Ngọc	Thực	28/12/2000	9,2	Chín hai	Đạt	
182	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	7,9	Bảy chín	Đạt	
183	54222320102	Lê Diễm	Thúy	09/09/2005	9,1	Chín một	Đạt	
184	1223360053	Phạm Huỳnh Phương	Thùy	12/02/2007	4,3	Bốn ba	Không Đạt	
185	1223360205	Nguyễn Hoàng	Thuyền	29/08/2007	4,5	Bốn năm	Không Đạt	
186	2223240075	Võ Thanh Mỹ	Tiên	25/08/1994	5,7	Năm bảy	Đạt	
187	2213240081	Đặng Tường Phụng	Tiên	07/07/2000	6,9	Sáu chín	Đạt	
188	2223360402	Lê Ngọc Thùy	Tiên	29/12/2007	3,1	Ba một	Không Đạt	
189	2223360423	Chí Nguyệt Cát	Tiên	04/05/2007	7,5	Bảy năm	Đạt	
190	1223360067	Nguyễn Nho Trương	Tiến	05/01/2007	7,7	Bảy bảy	Đạt	
191	2223360325	Võ Minh	Tiến	25/09/2007	5,3	Năm ba	Đạt	
192	1223360233	Đỗ Trọng	Tín	12/11/2007	7,2	Bảy hai	Đạt	
193	2223360505	Võ Trung	Toán	06/12/1997	5,2	Năm hai	Đạt	
194	2223360511	Phan Thanh	Toàn	25/10/2006	6,9	Sáu chín	Đạt	
195	2213360223	Trần Ngọc Bảo	Trân	27/01/2005	-	-	Không Đạt	vắng thi
196	2223240181	Trương Huyền Nhã	Trân	14/05/2004	6,5	Sáu năm	Đạt	
197	2223360299	Lý Ngọc Bảo	Trân	20/11/2007	7,3	Bảy ba	Đạt	
198	1223240081	Lê Thị Tuyết	Trang	25/02/1991	5,7	Năm bảy	Đạt	
199	2203240230	Đỗ Thị	Trang	03/09/2002	2,7	Hai bảy	Không Đạt	
200	2223360279	Ngô Mỹ	Trang	26/10/2007	6,7	Sáu bảy	Đạt	
201	2223240155	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	22/01/1998	4,7	Bốn bảy	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Điểm chữ	Kết quả	Ghi chú
202	2223360230	Trần Lê Kiều	Trình	03/10/2006	3,6	Ba sáu	Không Đạt	
203	1832420374	Lê Quốc	Trọng	05/10/1996	3,6	Ba sáu	Không Đạt	
204	54222330022	Nguyễn Thị Anh	Trúc	25/02/1994	8,9	Tám chín	Đạt	
205	1223360273	Mai Thanh	Trường	27/04/2007	3,6	Ba sáu	Không Đạt	
206	1223360201	Nguyễn Văn	Trường	21/11/2005	4,1	Bốn một	Không Đạt	
207	54222330035	Đỗ Quang	Trường	20/07/1987	7,7	Bảy bảy	Đạt	
208	2223360577	Trịnh Xuân	Trường	30/01/1998	2,9	Hai chín	Không Đạt	
209	2223360252	Cao Thanh	Tú	07/05/2006	5,2	Năm hai	Đạt	
210	2203240127	Nguyễn Văn	Tuấn	26/03/1996	5,1	Năm một	Đạt	
211	2223360249	Phan Huỳnh Minh	Tuấn	02/12/2007	8,0	Tám không	Đạt	
212	2203360187	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	25/08/2005	4,4	Bốn bốn	Không Đạt	
213	1223360289	Nguyễn Khánh Phương	Uyên	07/10/2006	4,9	Bốn chín	Không Đạt	
214	2213360284	Hồ Huỳnh Phương	Uyên	27/10/2005	3,2	Ba hai	Không Đạt	
215	54222320052	Đào Thị Tú	Uyên	16/11/2003	7,1	Bảy một	Đạt	
216	216020665	Nguyễn Thị Ngọc	Vàng	24/08/1998	8,4	Tám bốn	Đạt	
217	2223240088	Đào Lan	Vi	01/04/1995	7,7	Bảy bảy	Đạt	
218	2223360388	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007	3,9	Ba chín	Không Đạt	
219	1213360033	Lưu Ngọc Tường	Vy	05/11/2006	7,1	Bảy một	Đạt	
220	1213360034	Lưu Ngọc Khánh	Vy	05/11/2006	7,1	Bảy một	Đạt	
221	1213240053	Trần Thị Phương	Vy	23/12/1994	8,4	Tám bốn	Đạt	
222	2223360378	Đỗ Hoàng Thúy	Vy	21/02/2007	6,1	Sáu một	Đạt	
223	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh	Vy	27/10/2007	8,3	Tám ba	Đạt	
224	1223360228	Mai Như	Ý	10/08/2007	2,3	Hai ba	Không Đạt	

TPHCM, Ngày 16 tháng 05 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO